TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:145/2024/QĐST- HNGĐ	*Văn Lâm, ngày 14 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994
- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2004

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của anh T và chị H): cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 02/11/2023.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu K là anh T (là bố đẻ) và chị H (là mẹ đẻ).

Cùng địa chỉ: thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H kết hôn trên cơ sở cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào ngày 15/02/2023. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng trong quan điểm sống, hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh, chị đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của anh, chị về việc công nhận thuận tình ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: anh T và chị H đều xác nhận anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 02/11/2023.

Anh T và chị H thỏa thuận giao cháu K cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T và chị H đều xác nhận anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H đều xác nhận anh, chị không có gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh T và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 02/11/2023.

Anh T và chị H thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 02/11/2023 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh T và chị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: anh Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003906 ngày 25/10/2024 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, anh T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- THADS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm (Số 08/2023; Đăng ký kết hôn ngày 15/02/2023)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Thắng